

Bản án số: 524/2021/HS-ST
Ngày 22 – 10 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 476/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 485/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thế T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/8/1986; Nơi sinh: huyện B, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T 1, thị trấn S, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Dương Thế P, sinh năm 1960, con bà: Dương Thị V, sinh năm 1961; Vợ, con chưa có; Dương Thị N (đã ly hôn); Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 1 (Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87846/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 của Công an thị trấn S, huyện B, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã nộp phạt ngày 23/11/2020);

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122003/QĐ-XPHC ngày 19/7/2021 của Công an thành phố N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 19/7/2021; Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Bị hại:chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 - vắng mặt.

Trú tại:Tổ 13, phường X, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Văn L, sinh năm 1987 - vắng mặt.

Trú tại: Xóm T, xã H, huyện B, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

+ Anh Dương Văn R, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 4, phường D, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.
+ Anh Nguyễn Chí P, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Trú tại: tổ 6, phường D, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/01/2021, nhân viên bảo vệ chợ Túc Duyên phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS: 20M2-8754, trên xe đang chở 05 bao khoai lang từ trong chợ Túc Duyên ra cổng, phát hiện thấy biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản, nên bảo vệ đã giữ lại và báo Công an phường D, TP N đến lập biên bản sự việc. Tại cơ quan Công an, nam thanh niên khai nhận là Dương Thế T, sinh năm 1986 (Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T1, thị trấn S, huyện B, tỉnh Thái Nguyên), do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H, do trước đó Dương Thế T thường xuyên đến chợ Túc Duyên để chở hàng cho khách trong chợ nên T biết gian hàng của chị Nguyễn Thị H, có để khoai ở ngoài, không có ai trông coi vào ban đêm. Khoảng 20 giờ ngày 20/01/2021, T điều khiển xe mô tô BKS: 20M2-8754 đi từ nhà đến chợ Túc Duyên. Khi đi vào trong chợ đến gian hàng của chị H, T quan sát thấy có rất nhiều túi đựng khoai lang được phủ bạt phía trên. T lật tấm bạt này ra rồi dùng hai tay bê lần lượt 5 túi nilon đựng khoai đặt lên xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chở số khoai vừa trộm cắp được đến khu vực đường Bến Oánh, thành phố N rồi đặt 05 túi khoai lên vỉa hè gần đó và tiếp tục quay lại gian hàng của chị Nguyễn Thị H, T dùng tay bê 05 túi khoai khác lên xe. Khi T chuẩn bị lên xe thì bị anh Dương Văn R phát hiện và báo cho bảo vệ rồi báo Công an phường D để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra T còn khai trước đó vào tối ngày 19/01/2021 T đã có hành vi trộm cắp của chị H 06 túi khoai lang, sau đó đem bán ở khu vực huyện B được 1.280.000đ.

Tại kết luận số 27/HĐĐGTS ngày 30/1/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 10 túi khoai lang bỏ loại khoai miền Nam, vỏ màu tím, tổng khối lượng là 246 kg có giá trị 3.690.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 10 túi khoai lang bỏ miền Nam có tổng khối lượng là 246 kg. Hiện được trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Số tiền 2.220.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS: 20M2-8754.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 469/CT-VKSTPTN ngày 18/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Thế T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thế T từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

Về vật chứng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.220.000đ và truy thu số tiền 60.000đ do bị cáo có được từ việc bán số tài sản trộm cắp được vào ngày 19/01/2021 mà có. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 1.000.000đ

Trả anh Dương Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS: 20M2-8754.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2021 tại gian hàng của chị Nguyễn Thị H ở chợ Túc Duyên, thành phố N, Dương Thế T đã trộm cắp 10 túi khoai lang bỏ loại khoai miền Nam, vỏ màu tím, tổng khối lượng là 246 kg có giá trị 3.690.000 đồng, khi đang vận chuyển thì bị phát hiện bắt quả tang. Số khoai lang sau đó đã được thu hồi trả cho bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản, lời khai của bị hại, người người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo được thực hiện một cách lén lút với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm”

...

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Dương Thê T không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sống lang thang, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi trộm cắp 06 túi khoai lang của chị H vào ngày 19/01/2021, chị H không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về vật chứng:

Đối với 10 túi khoai lang bỏ loại khoai miền Nam, vỏ màu tím, tổng khối lượng là 246 kg đã trả cho chị H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS: 20M2-8754 bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai mượn của anh Dương Văn L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố N đã tra cứu chủ sở hữu chiếc xe trên là của ông H, qua điều tra, ông H xác định đã bán chiếc xe trên cho anh L; mặt khác tra cứu thông tin vật chứng, chiếc xe không phải là tang vật của vụ án nào, và Công an đã có thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng không có thông tin người đến nhận xe. Hiện nay anh L không có mặt tại địa phương, tuy nhiên, có cơ sở xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của anh L nên trả cho anh L quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 2.220.000đ thu giữ của bị cáo, bị cáo khai trong đó có 1.220.000đ là tiền bị cáo bán khoai trộm cắp của chị H ngày hôm trước (19/01/2021), bị cáo khai 06 túi khoai trộm cắp của chị H bán được 1.280.000đ, bị cáo đã mua xăng hết 60.000đ, còn lại số tiền 1.220.000đ, đây là số tiền do hành vi trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước và truy thu số tiền 60.000đ. Số tiền còn lại là 1.000.000đ bị cáo khai đây là tiền của bị cáo do đi làm mà có, không phải tiền do phạm tội và không liên quan đến tội phạm nên cần trả cho bị cáo, nhưng bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Quá trình điều tra còn xác định, ngày 19/01/2021 tại quầy hàng của chị Nguyễn Thị H, T còn trộm cắp 06 túi khoai lang, sau đó đem xuống huyện B, tỉnh Thái Nguyên bán được 1.280.000 đồng. Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản nên không đủ căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T. Ngày 19/7/2021, Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Thế T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch sung quỹ nhà nước số tiền 1.220.000đ (một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), truy thu số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng).

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Trả cho anh Dương Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS: 20M2-8754).

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng

số 03 ngày 05/10/2021 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).

3. Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Thế T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND TT. S, H.B, TN;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)